

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST

Ngày: 03/09/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Phong Ba

Bà Hà Thị Vũ

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 09 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/HSST - QĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Lò Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại tỉnh Điện Biên; NĐKHKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Đội X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; Con ông: Lò Văn K - sinh năm 1962 và Bà: Lò Thị S - sinh năm 1962; có vợ: Lò Thị T - sinh năm 1985 và 01 con: Lò Thị T1 - sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án : Không; nhân thân: chưa bị kết án và xử lý vi phạm hành chính; Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2019 đến ngày 09/6/2019, tạm giam từ ngày 10/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H: Ông Bùi Đình M - Luật sư, cộng tác viên của trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước khi bị bắt khoảng một tháng Lò Văn H có quen biết 01 người đàn ông bên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tên là H2, H2 đặt vấn đề thuê H vận chuyển ma túy từ Lào về Việt Nam. Khoảng 19h ngày 07/6/2019, H2 gọi điện thoại cho H hẹn sáng hôm sau đi lên khu vực mốc biên giới Việt Nam - Lào để nhận ma túy vận chuyển về xã Y, huyện Z cho H2. Khoảng 6h ngày 08/6/2019, H một mình đi đến khu vực mốc 97, biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận đội U, xã I, huyện Z, tỉnh Điện Biên, gặp H2 đi cùng một người đàn ông không biết tên và địa chỉ. H2 đưa cho H một túi đựng ma túy đựng trong túi vải màu đen, H2 dặn H mang túi ma túy đến để vào thùng rác ở khu vực đầu cầu bản Q, thuộc đội W, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên ngồi đấy chờ đến khoảng 18 - 19h có người đến lấy sẽ trả công cho H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). giao ma túy cho H xong H2 cho H một gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng để H sử dụng. Sau đó H2 cùng người đàn ông đi cùng quay về bên Lào, H lấy gói heroine ra sử dụng một ít, số còn lại cất vào túi áo ngực bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng, rồi xách ma túy đi về khu vực đội R, xã E, huyện Z, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng Biên phòng và Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ: Một túi nilon màu đen bên trong có một gói Ketamine có khối lượng 1.000,78gam; Một túi Methamphetamine có khối lượng 17,2 gam và một khối Heroine có khối lượng 0,64 gam.

Tại Kết luận giám định số: 599/GĐ-PC09 ngày 16/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: loại Ketamine

- Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M2 và mẫu viên nén màu xanh ký hiệu M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine

- Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M4 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: loại Heroine

- Khối lượng vật chứng gửi thu giữ của Lò Văn H gồm 1.000,78 gam tinh thể màu trắng; 17,2 gam viên nén màu hồng, xanh; 0,64 gam chất bột màu trắng

- Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy, STT: 35, Danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018."

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-P1, ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Lò Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 12 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H tù chung thân.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Lò Văn H phải chấp hành: Tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo Lò Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo H: Bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trình độ văn hóa thấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lò Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ ngày 08/6/2019, Lò Văn H đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy gồm: 1.000,78 gam Ketamine; 17,2 gam Methamphetamine và tàng trữ 0,64 gam Heroine thì bị lực lượng Biên phòng và Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Bị cáo khai, bị cáo vận chuyển thuê số ma túy trên cho một người đàn ông tên H2, quốc tịch Lào từ mốc biên giới Việt Nam - Lào (địa phận Việt Nam) về xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên. H2 sẽ trả công cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng sau khi việc vận chuyển hoàn thành, H2 còn đưa riêng cho bị cáo 01 gói Heroine. Khi nhận được số heroine đó, bị cáo đã cất giấu để sử dụng dần, vì bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn H đã phạm vào 02 tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điều Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Điều 249 Bộ luật hình sự. Kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn H là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích do háo lợi nên bị cáo đã nhận vận chuyển thuê ma túy để được trả tiền công và tàng trữ ma túy để sử dụng.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,64 gam Heroine và vận chuyển trái phép 1.000,78 gam Ketamine; 17,2 gam Methamphetamine, đã cấu thành tình tiết định khung, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Lò Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4

Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định:

“.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, chung thân, tử hình:

...

h) Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự .

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù chung thân cho cả hai tội đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho cả hai tội đối với bị cáo và miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế.

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả hai tội là không có căn cứ, bởi vì khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là rất lớn nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo sinh sống tại xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên. Bản thân nghiện ma túy và bị nhiễm căn bệnh HIV. Do háms lợi và để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi “Vận chuyển và tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị bắt giữ từ ngày 08/06/2019 cho đến nay.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, bố bị cáo đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến; được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính Phủ; mẹ bị cáo được Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng kỷ niệm chương về sự phát triển của phụ nữ Việt Nam, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 999,78 gam Ketamine; 16,6 gam Methamphetamine (M2 + M3); 0,38 gam heroine thu giữ của Lò Văn H là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi vải màu đen có quai đeo, kiểu túi của dân tộc Thái đã qua sử dụng, bị cáo dùng để đựng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, loại máy có bàn phím, bị cáo dùng để liên lạc việc vận chuyển trái phép chất ma túy. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Lò Văn H khai người thuê H vận chuyển ma túy và cho H ma túy để sử dụng tên là H2, sống bên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Do H không biết rõ nhân thân, lai lịch của H2, cơ quan Điều tra không điều tra xác minh làm rõ được, nên không đề cập xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chi 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Lò Văn H phải chấp hành: Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (08/6/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 999,78 gam Ketamine; 16,6 gam Methamphetamine (M2 + M3); 0,38 gam heroine thu giữ của Lò Văn H là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen có quai đeo, kiểu túi của dân tộc Thái đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, loại máy có bàn phím.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/07/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/9/2019) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Điện Biên;
- Viện KSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bsị cáo;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Thanh Luông, H.Điện Biên (T/báo);
- Phòng HC, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Bùi Thị Thu Hằng

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 331, 332, 333/BLTTHS. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần quyền lợi liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/09/2019.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán